|  |
| --- |
| **Kế hoạch GD chủ đề:** **Các cô, các bác trong trường mầm non****Lớp nhà trẻ 24 - 36 tháng****Thời gian thực hiện: 3 tuần. Từ 21/ 10 / 2019 đến 08/ 11 / 2019** |
| **Mục tiêu GD** | **Nội dung GD** | **Hoạt động GD** |
| **I. Giáo dục phát triển thể chất** |
| \* **Dinh dưỡng và sức khỏe**  |
| . Trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.( 1) | - Đảm bảo an toàn cho trẻ khỏe mạnh. | **\* Giờ ăn**- Tập trẻ ăn hết xuất.**\* Thể dục sáng****­**- Trẻ tập theo cô các động tác hít thở, tay - vai, bụng - lườn, chân - bật. |
| . Trẻ ngủ một giấc buổi trưa. (3) | - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa. | **\* Giờ ngủ** - Tập cho trẻ ngủ đủ giấc, không nói chuyện.  |
| Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn.( 5). | - Tập tự phục vụ: xúc cơm, uống nước, mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt, chuẩn bị chổ ngủ. | **\* Giờ ăn** **­**- Tập trẻ tự xúc ăn.**\* Giờ vệ sinh**- Tập cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. |
| . Trẻ biết chấp nhận: đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.( 6) | - Chấp nhận: đội mủ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. | **\* Đón trẻ** - Trò chuyện với trẻ về việc mặc áo ấm, mang tất khi trời lạnh. |
| . Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.( 8) | - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (leo trèo lên lan can, chơi nghịch với các vật sắc nhọn)  | **\* Hoạt động chiều**- Trò chơi “Đúng hay sai”. |
| **\* Phát triển vận động** |
| . Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay(. 10) | - Đi có bê vật trên tay. | **\* Vận động**- Đi có bê vật trên tay.  |
| . Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).( 13) | - Nhún tại chỗ | **\* Vận động**- Nhún bật tại chỗ. |
| . Trẻ có khả năng vận động cổ tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”. (14) | - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. | **\* Trò chơi vận động**- Lăn bóng. Con bọ dừa **\* Trò chơi dân gian**- Dung dăng dung dẻ. Lộn cầu vòng. |
| . Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ(15). | - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. | **\* Hoạt động với đồ vật**- Xếp hình theo ý thích. **-** Xâu vòng màu đỏ. |
|  **II. Giáo dục phát triển nhận thức**  |
| . Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi và biết sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc(17.) | - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. | **\* Nhận biết**- Bé biết nhiều thứ.- Các cô bác trong trường của bé.**\* Trò chuyện**- Trò chuyện với trẻ về bản thân, tên các cô, các bác và công việc của các cô, các bác trong trường.  |
| . Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi. (18) | - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong trường. | **\* Đón trẻ**- Quan sát, gọi tên các cô bác trong trường Bình Minh qua hình ảnh.**\* Hoạt động góc***- Trò chơi thao tác vai:*- Cho em ăn. Nấu ăn.Tập làm cô cấp dưỡng, bác bảo vệ.  |
| . Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu. (21) | * Hình tròn, hình vuông.
 | **\* Hoạt động chiều**- Làm vở bài tập làm quen với toán nhận biết hình tròn, hình vuông. |
| **III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ** |
| . Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 – 3 hành động.( 23) | - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. | **\* Đón trẻ**- Trò chuyện với trẻ: Con cất dép rồi ngồi vào ghế. Con uống sữa xong rồi đi lấy nước uống… |
| . Trẻ trả lời được một số câu hỏi mở. (24) | - Tên các cô phó hiệu trưởng,tên cô cấp dưỡng, tên bác bảo vệ.- Công việc của các cô, các bác trong trường. | **\* Mọi lúc mọi nơi**- Tham quan nơi làm việc của các cô: Cô hiệu trưởng, hai cô phó hiệu trưởng.- Tham quan nhà bếp.- Tham quan phòng bác bảo vệ. |
| . Trẻ phát âm rõ tiếng (26). | - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. | **\* Hoạt động chiều**- Trò chơi: Hãy nói theo tôi. |
| . Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.( 27) | - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. | **\* Kể chuyện**- Câu chuyện “ Bé làm được việc gì? ” **\* Thơ:**- Bài thơ “Cô dạy”.- Bài thơ: “ Bàn tay của bé ” |
| . Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau:- Chào hỏi, trò chuyện.- Bày tỏ nhu cầu bản thân. (29)- Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”, “Cái gì đây?”... | - Trẻ biết chào hỏi, trò chuyện | **\* Hoạt động chiều** - Tập trẻ nói tên, công việc của các cô cấp dưỡng, bác bảo vệ. |
| . Trẻ biết làm quen với sách. ((31) | - Lắng nghe khi người lớn đọc sách. | **\* Hoạt động góc***- Góc sách:*+ Nghe cô giáo đọc sách. |
| **IV. Giáo dục phát triển tình cảm kĩ năng xã hội và thẩm mỹ** |
| . Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.( 34) | - Chào, có ạ, vâng ạ. | **\* Mọi lúc mọi nơi:**- Chào các cô, các bác khi đi tham quan các phòng trong trường.- Chào cô, chào bố mẹ đi học. |
| . Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. (35) | - Chào, có ạ, vâng ạ.- Thích xem các loại tranh, ảnh. | **\* Khu vực xem sách:** - Xem tranh, nhận biết được một số công việc các cô bác trong nhà trường. |
| . Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen. thuộc( 42) | - Trẻ biết hát, nghe hát và biết vận động theo nhịp bài hát.  | **\* Âm nhạc:** **+ Hát:** - Em búp bê- Con chim hót trên cành cây**+ Nghe hát:** - Bé khỏe bé ngoan.- Cô và mẹ.- Các bài hát về bà, mẹ và cô giáo: Cháu yêu bà, Múa cho mẹ xem, Cô giáo em. |
| Trẻ nhận biết và biểu lộ được trạng thái, cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.( 36) | - Tô màu, xâu hạt. | **\* HĐ chiều:**- Làm thiệp tặng bà, tặng mẹ, cô giáo ngày 20/10.- Xâu vòng hoa.**\* Tạo hình:** - In hình bàn tay của bé.- Tô màu chiếc áo của cô giáo. **-** Tô màu bàn tay. |